

TÊN PROJECT

Tên lớp_Tên nhóm

Member

Tên lớp – Tên nhóm	
Group Member	1 Họ tên học viên 2 ... 3 ... 4 ...
Instructor	Tên giảng viên hướng dẫn

Index

I.Problem Definition:

- 1_Problem Abtraction
- 2_The Current System
- 3_The Proposed System
- 4_Boundaries of the System
- 5_Hardware and Software Requirements

II.Customer Requirements Specification:

- 1_Users of the System
- 2_System Functions

III.System Design

- 1_Entity Relationship Diagram
- 2_Database Design
- 3_Sitemap
- 4_Algorithms

I. Problem Definition

1. Problem Abtraction:

- Xã hội ngày một năng động hơn cùng với việc phát triển và thay đổi của những cách thức mua bán cũ đã hình thành một hình thức mới: thương mại điện tử.
- Tùy từng lĩnh vực kinh doanh của từng doanh nghiệp mà Website mang lại những ích lợi khác nhau. Qua đó trang Web trở thành một cửa ngõ để doanh nghiệp tiếp thị sản phẩm của mình đến khách hàng khắp trên cả nước.
- FASHION SHOP ONLINE là một cách giới thiệu sản phẩm, đồng thời là phương thức quảng bá hình ảnh sản phẩm một cách đầy đủ nhất trên cộng đồng online, sự quảng bá này là không biên giới. Mặt khác trang Web còn giúp tăng số lượng người biết đến thương hiệu, tiếp cận được nhiều đối tượng, qua đó tăng doanh số bán hàng cả khi bạn offline và online.

I. Problem Definition

2. Problem Abtraction :

- Những hạn chế ở hệ thống hiện tại.
- Thông tin không được cung cấp đến khách hàng nhanh chóng và hiệu quả về những sản phẩm mới nhất.
- Mất nhiều chi phí marketing hơn khi quảng bá theo cách thức truyền thống.
- Đôi khi vẫn có sự nhầm lẫn với những đơn đặt hàng qua điện thoại.
- Khó khăn trong việc giải đáp thắc mắc từ phía khách hàng.

I. Problem Definition

3. The Proposed System:

- Cung cấp cho khách hàng những thông tin chi tiết về sản phẩm được bày bán trên shop, cũng như sẽ cập nhật những mẫu mã sản phẩm mới nhất đang có mặt trên thị trường.
- Quảng bá và bán các mẫu mã thời trang mới và được ưa chuộng nhất. Khách hàng có thể đặt mua ngay trên trang Web.
- Khách hàng cũng có thể tham khảo thêm những phụ kiện kèm theo đi cùng với những mẫu thời trang, phù hợp với những phong cách cũng như lứa tuổi khác nhau.
- khách hàng có thể tìm kiếm thêm những thông tin mới liên quan đến thời trang cũng như từng mẫu mã sản phẩm có mặt trên thị trường, những thông tin về các chương trình khuyến mại khi mua hàng.

I. Problem Definition

4. *Boundaries of the System :*

- Mặc dù có rất nhiều lý do hấp dẫn để kinh doanh trên Web như vậy, song bên cạnh đó thương mại trực tuyến vẫn còn một số mặt hạn chế :
 - Sự bảo mật trên Internet không được bảo đảm, các thông tin tài chính có thể bị tiết lộ.
 - Khách hàng có thể lo lắng về nguy cơ nhận được hàng kém chất lượng và lo lắng về các chính sách trả lại hàng của doanh nghiệp.
 - Các hệ thống thanh toán tiền trực tuyến vẫn chưa phổ biến là nguyên nhân gây ra sự khó khăn khi thanh toán, khách hàng sẽ phải đến tận nơi hoặc chuyển khoản cho doanh nghiệp.
 - Thương mại điện tử đối với khách hàng vẫn còn là một hình thức mới mẻ và vẫn chưa phải là một phần không thể thiếu trong cuộc sống.

I. Problem Definition

5. Hardware and Software Requirements :

➤ Minimum Requirements :

	Server	Client
Hardware	- Ram 1 GB or more - CPU 2.0GHZ Xeon or more - HDD 40GB or more - Connect Internet and LAN	- Ram 128 MB or more - CPU 1.5 GHZ or more - Connnect Internet - HDD 20 GB or more
Software	- Windows Server 2000/Linux - MySQL, PHP - IIS/Apache	-Windows XP or later. - IE 6.0 or Later - Firefox, opera...(những trình duyệt hỗ trợ javascript...)

I. Problem Definition

➤ Recommended Requirements:

	Server	Client
Hardware	- Ram 2 GB or more - CPU 2.4 GHZ Xeon or more - HDD 80 GB or more - Connect Internet and LAN	- Ram 512 Mb or more - CPU 2.0 MHZ or more - Connect Internet and LAN - HDD 40 GB or more
Software	- Windows Server 2003/ Linux - MySQL, PHP - IIS/Apache - Open Port: 80, 3306	- Windows XP or later - IE 6.0 or later

II. Customer Requirements Specification:

1. Users of the System :

➤ Với Guest :

- Có quyền xem, tìm kiếm sản phẩm.
- Có quyền phản hồi thông tin.
- Được hưởng những chương trình khuyến mại đặc của shop
- Có thể đăng ký mua hàng.
- Đăng nhập, đăng ký làm thành viên (nếu muốn).

➤ Với Admin :

- Cập nhật thông tin thường xuyên.
- Quản lý, hỗ trợ khách hàng.
- Quản lý hóa đơn, sản phẩm.
- Tổng hợp thông tin phản hồi của khách hàng.

II.Customer Requirements Specification:

2.*System Functions* :

➤ **Guest functions :**

- Xem sản phẩm.
- Tìm kiếm sản phẩm.
- Lựa chọn sản phẩm cần mua.
- Đăng ký làm thành viên.

➤ **Member functions:**

- Đăng nhập.
- Đăng xuất.
- Thay đổi mật khẩu.
- Thay đổi thông tin cá nhân.
- Quên mật khẩu.
- Mua hàng.
- Gửi Feedback.

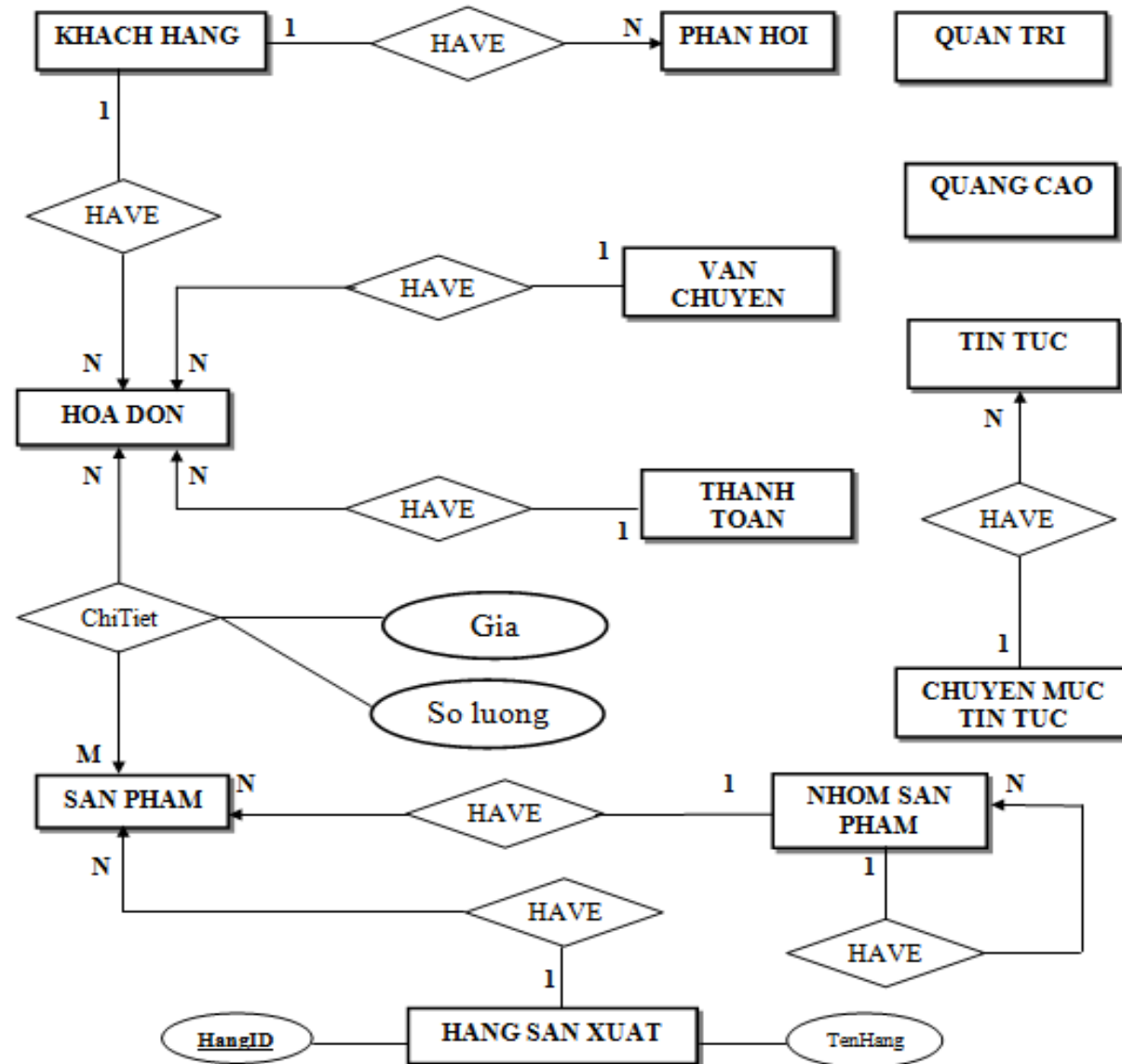
II. Customer Requirements Specification:

➤ Admin functions :

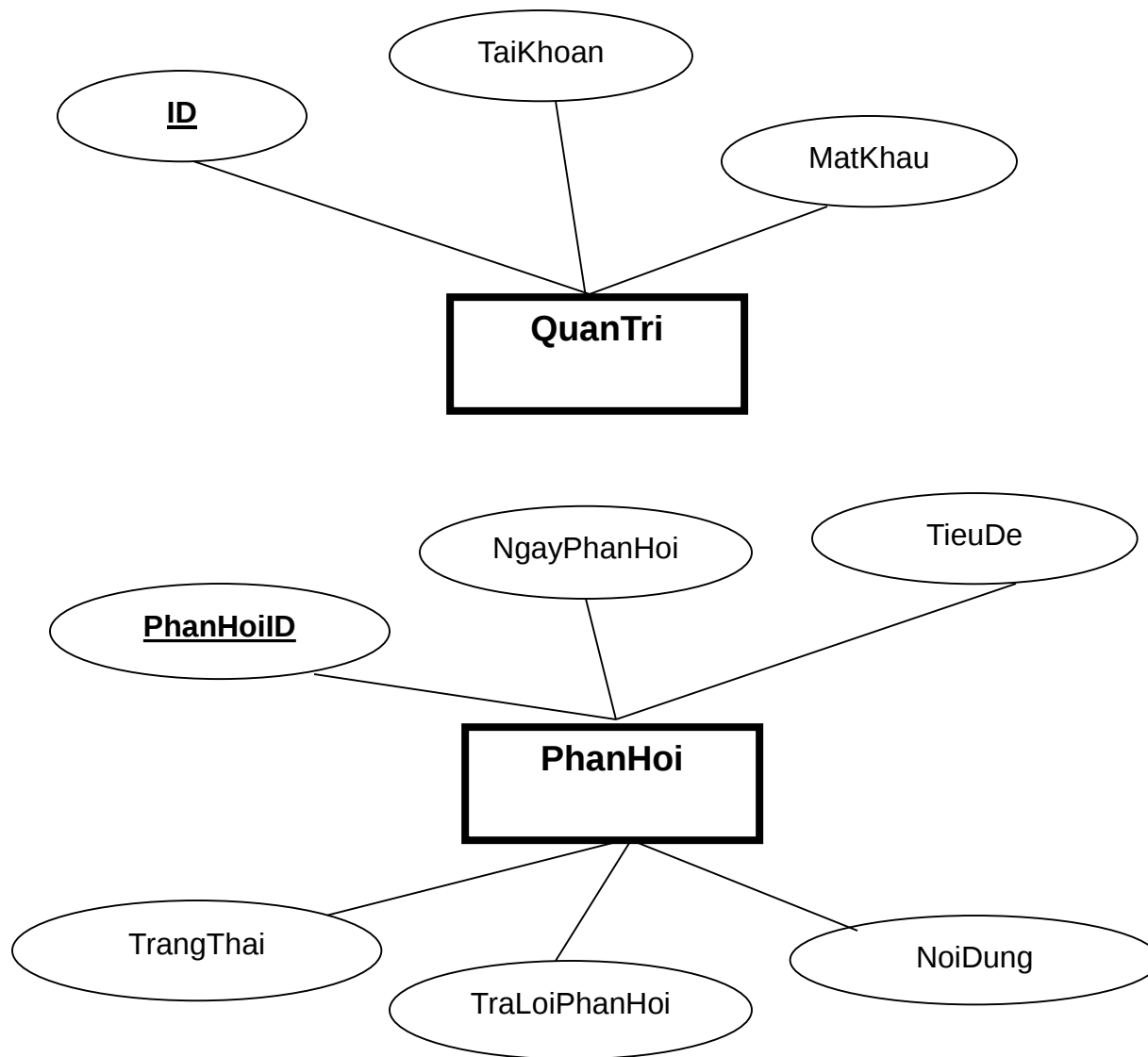
- Đăng nhập quản trị.
- Thay đổi mật khẩu.
- Quản lý tài khoản khách hàng.
- Quản lý sản phẩm.
- Quản lý hóa đơn.
- Quản lý tin tức.
- Quản lý Feedback
- Xem thống kê.

III. System Design

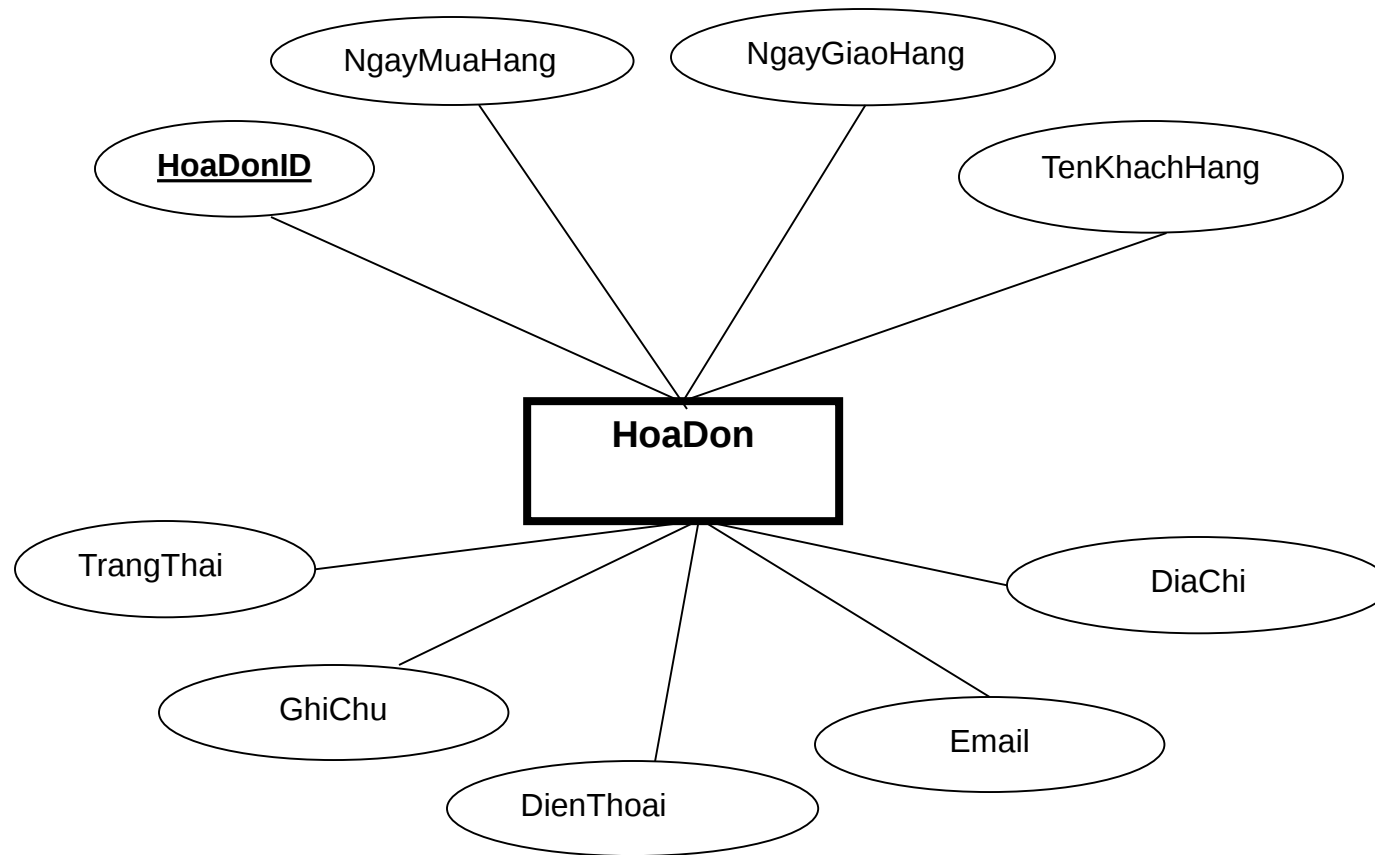
3.1 Entity Relationship Diagram



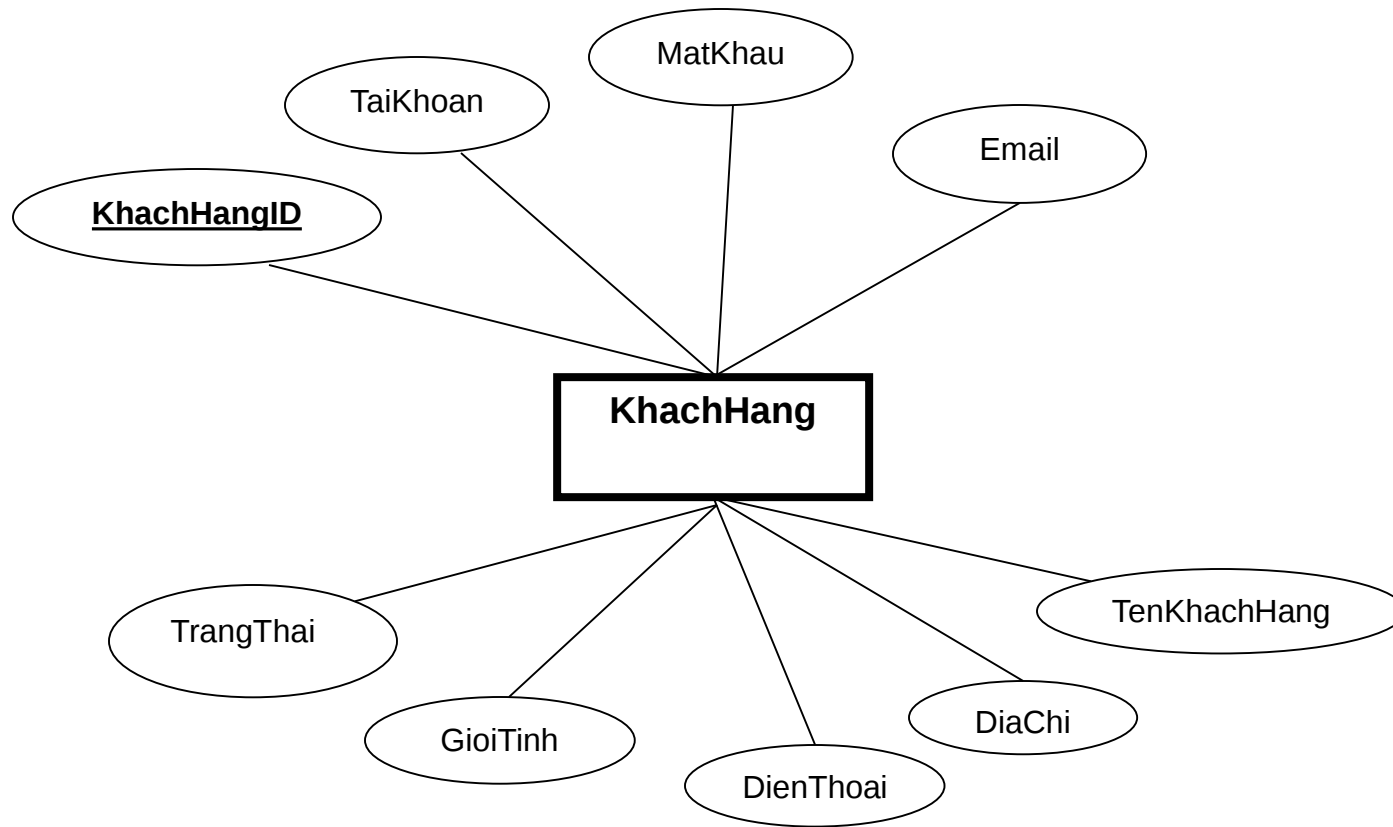
Thuộc tính của các thực thể



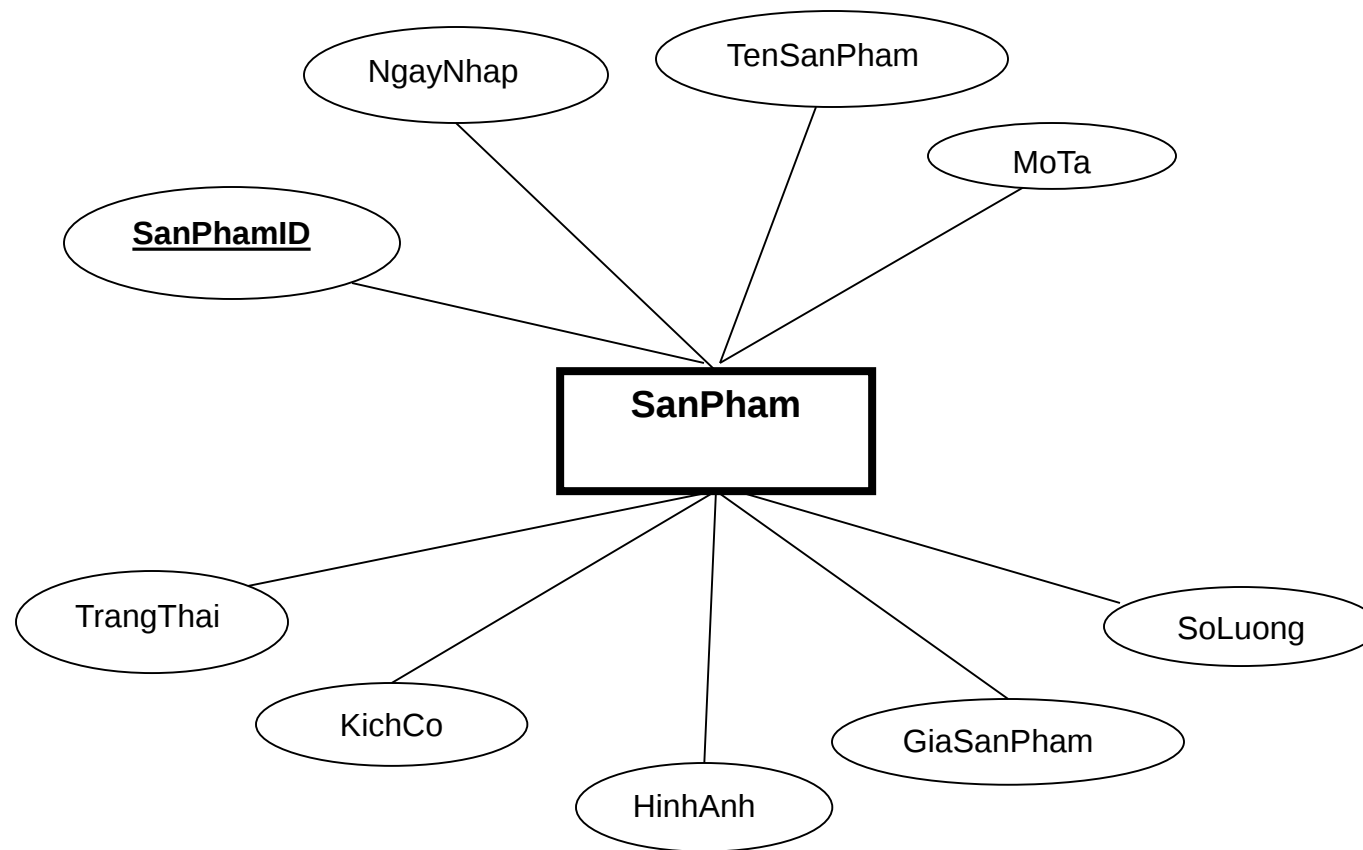
Thuộc tính của các thực thể



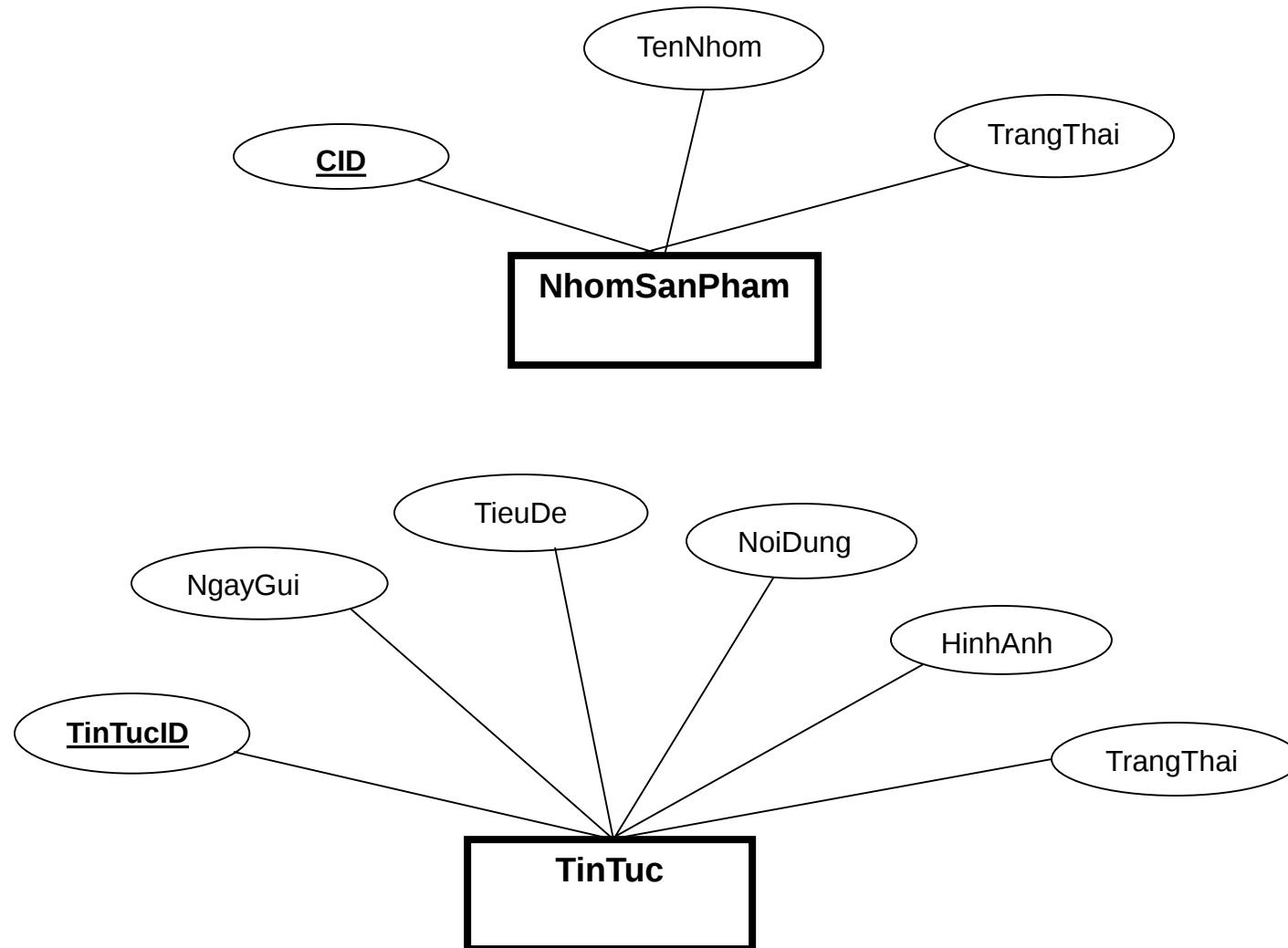
Thuộc tính của các thực thể



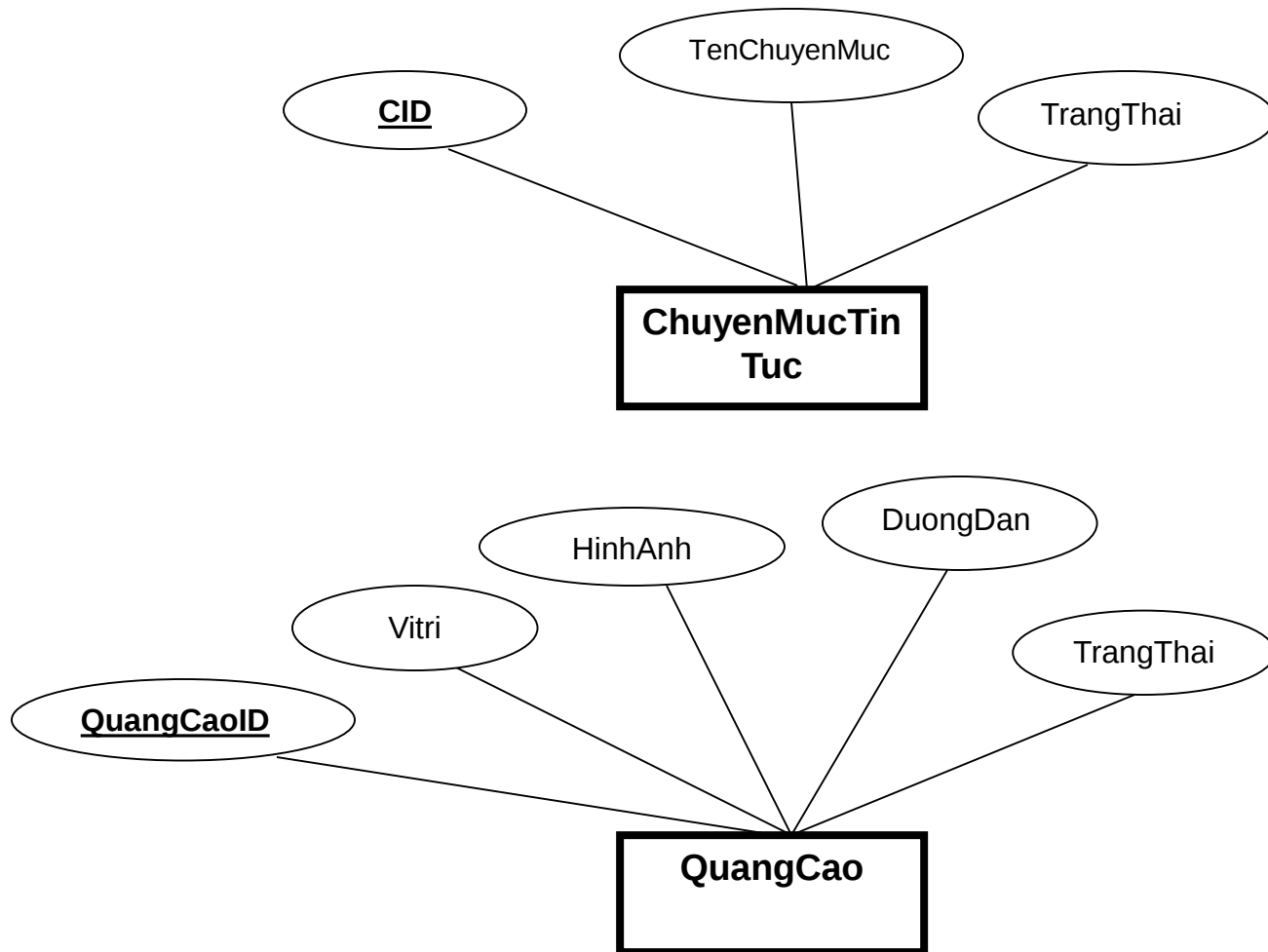
Thuộc tính của các thực thể



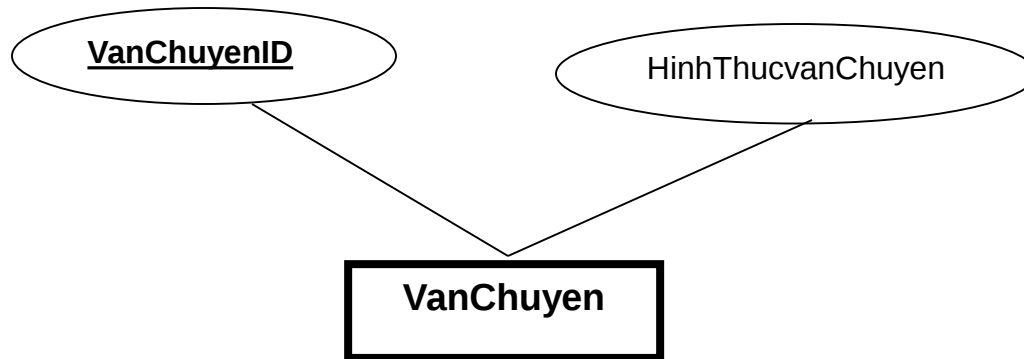
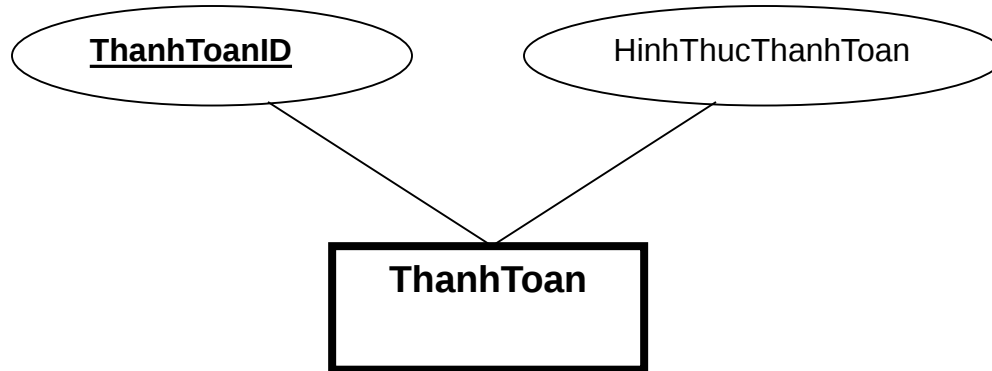
Thuộc tính của các thực thể



Thuộc tính của các thực thể



Thuộc tính của các thực thể



III.System Design

3.2.1.Table QuanTri:

Tính chất	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Chú thích
Primary key	<u>ID</u>	Int		Mã QuanTri
	TaiKhoan	Varchar	20	Tài khoản QuanTri
	MatKhau	Varchar	32	Mật khẩu

III. System Design

3.2.2. Table *KhachHang* :

Tính chất	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Chú thích
Primary key	<u>KhachHangID</u>	Int		Mã khách hàng
	TaiKhoan	Varchar	20	Tài khoản khách hàng
	MatKhau	Varchar	32	Mật khẩu
	Email	Varchar	30	Email
	TenKhachHang	Varchar	50	Tên khách hàng
	DienThoai	Varchar	15	Điện thoại
	DiaChi	Varchar	100	Địa chỉ
	GioiTinh	Tinyint		Giới tính: 1-Nam; 0- Nữ
	TrangThai	Tinyint		Trạng thái

III.System Design

3.2.3.Table HoaDon :

Tính chất	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Chú thích
Primary key	<u>HoaDonID</u>	Int		Mã hóa đơn
Foreign key	<i>ThanhToanID</i>	Int		Tham chiếu đến ThanhToanID
Foreign key	<i>KhachHangID</i>	Int		Tham chiếu đến KhachHangID
Foreign key	<i>VanChuyenID</i>	Int		Tham chiếu đến VanChuyenID
	NgayMuaHang	Timestamp		Ngày mua hàng
	NgayGiaoHang	Timestamp		Ngày giao hàng
	TrangThai	Tinyint		Trạng thái hóa đơn: 0-Hóa đơn mới; 1-Đã liên lạc với khách; 2-Đã giao hàng 3-Đã hủy
	TenKhachHang	Varchar	30	Tên khách hàng
	DiaChi	Varchar	100	Địa chỉ nhận hàng
	DienThoai	Varchar	15	Điện thoại người nhận hàng
	Email	Varchar	30	Email người nhận
	GhiChu	Varchar	255	Ghi chú

III.System Design

3.2.4.Table *PhanHoi* :

Tính chất	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Chú thích
Primary key	<u>PhanHoiID</u>	Int		Mã phản hồi
Foreign key	KhachHangID	Int		Tham chiếu đến KhachHangID
	NgayPhanHoi	Int		Ngày gửi phản hồi
	TieuDe	Varchar	50	Tiêu đề
	NoiDung	Text		Nội dung
	TraLoiPhanHoi	Text		Trả lời phản hồi
	TrangThai	Tinyint		Trạng thái trả lời phản hồi(1: rồi.0: chưa)

III.System Design

3.2.5. Table ChiTietHoaDon :

Tính chất		Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Chú thích
Primary key	Foreign key	<u>HoaDonID</u>	Int		Mã hóa đơn
	Foreign key	<u>SanPhamID</u>	Int		Tham chiếu đến SanPham
		SoLuong	Int		Số lượng sản phẩm được đặt
		GiaSanPham	Int		Giá sản phẩm

III.System Design

3.2.6.Table *NhomSanPham* :

Tính chất	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Chú thích
Primary key	<u>CID</u>	Int		Mã nhóm sản phẩm
Foreign key	PID	Int		Tham chiếu đến CID cùng bảng
	TenNhom	Varchar	50	Tên nhóm sản phẩm
	TrangThai	Tinyint		Trạng thái nhóm sản phẩm

3.2.7.Table *HangSanXuat* :

Tính chất	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Chú thích
Primary key	<u>HangID</u>	Int		Mã hãng sản xuất
	TenHang	Varchar	50	Tên hãng sản xuất

III.System Design

3.2.8.Table SanPham :

Tính chất	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Chú thích
Primary key	<u>SanPhamID</u>	Int		Mã thành phố
Foreign key	CID	Int		Tham chiếu đến NhomSanPham
Foreign key	HangID	Int		Tham chiếu đến HangSanXuat
	NgayNhap	Timestamp		Ngày nhập sản phẩm
	TenSanPham	Varchar	50	Tên sản phẩm
	MoTa	Varchar	255	Mô tả sản phẩm
	SoLuong	Int		Số lượng sản phẩm
	GiaSanPham	Int		Giá sản phẩm
	HinhAnh	Varchar	100	Tên hình ảnh
	KichCo	Varchar	20	Kích cỡ sản phẩm
	TrangThai	Int		Trạng thái sản phẩm

III.System Design

3.2.9.Table TinTuc :

Tính chất	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Chú thích
Primary key	<u>TinTucID</u>	Int		Mã sản phẩm
Foreign key	CID	Int		Tham chiếu đến ChuyenMucTinTuc
	NgayGui	Timestamp		Ngày đăng tin
	TieuDe	Varchar	100	Tiêu đề tin
	NoiDung	Text		Nội dung tin
	HinhAnh	Varchar	50	Tên hình ảnh
	TrangThai	Tinyint		Trạng thái tin tức

III.System Design

3.2.10.Table QuangCao :

Tính chất	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Chú thích
Primary key	<u>QuangCaoID</u>	Int		Mã quảng cáo
	HinhAnh	Varchar	50	Tên hình ảnh
	DuongDan	Varchar	50	Đường dẫn hình ảnh
	ViTri	Int		Vị trí banner
	TrangThai	Tinyint		Trạng thái quảng cáo

III.System Design

Table ChuyenMucTinTuc :

Tính chất	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Chú thích
Primary key	<u>CID</u>	Int		Mã chuyên mục
	TenChuyenMuc	Varchar	50	Tên chuyên mục
	TrangThai	Tinyint		Trạng thái chuyên mục

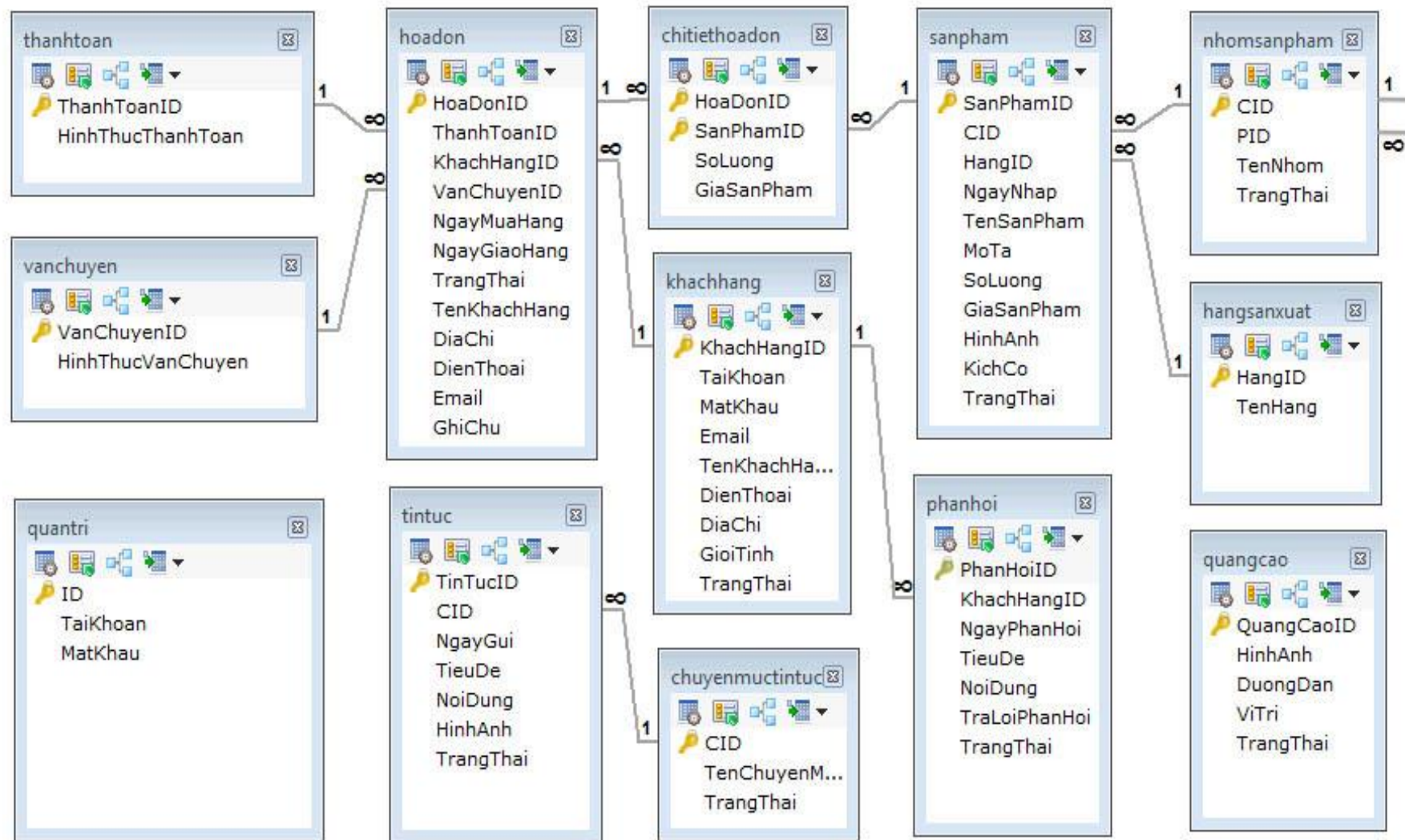
Table ThanhToan

Tính chất	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Chú thích
Primary key	<u>ThanhToanID</u>	Int		Mã chuyên mục
	HinhThucThanhToan	Varchar	50	Tên chuyên mục

Table VanChuyen:

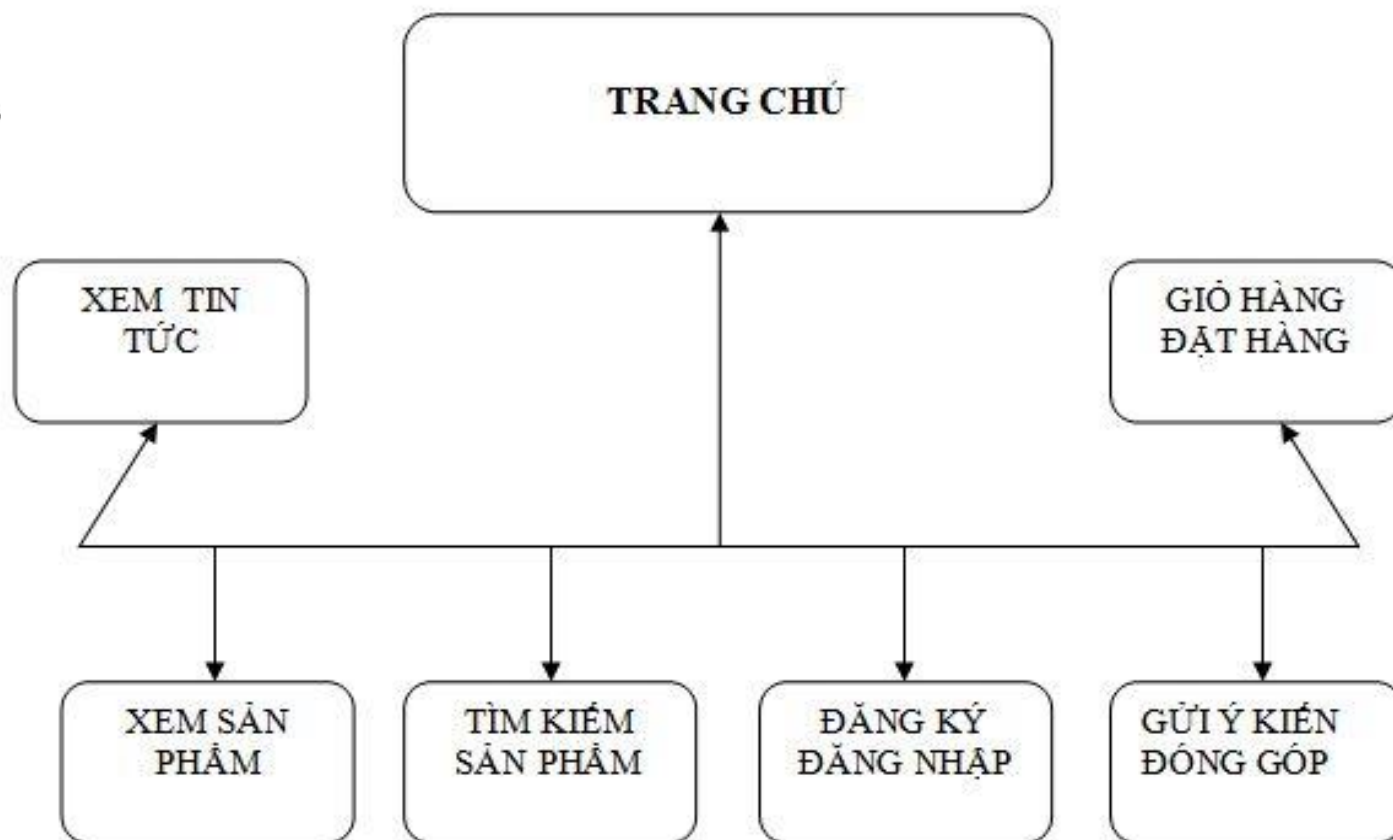
Tính chất	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Chú thích
Primary key	<u>VanChuyenID</u>	Int		Mã chuyên mục
	HinhThucVanChuyen	Varchar	50	Tên chuyên mục

Mối quan hệ giữa các bảng



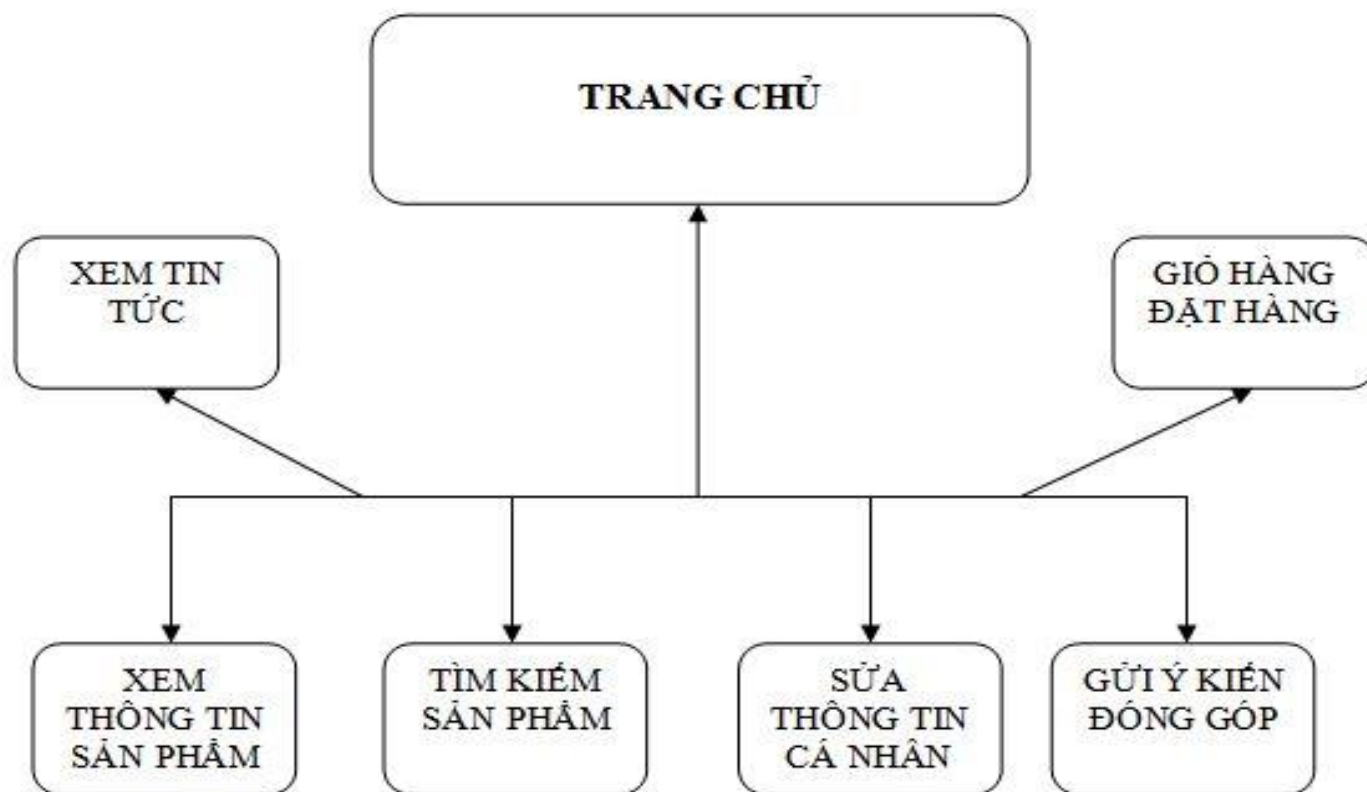
Sitemap

3.3.9. Khách :



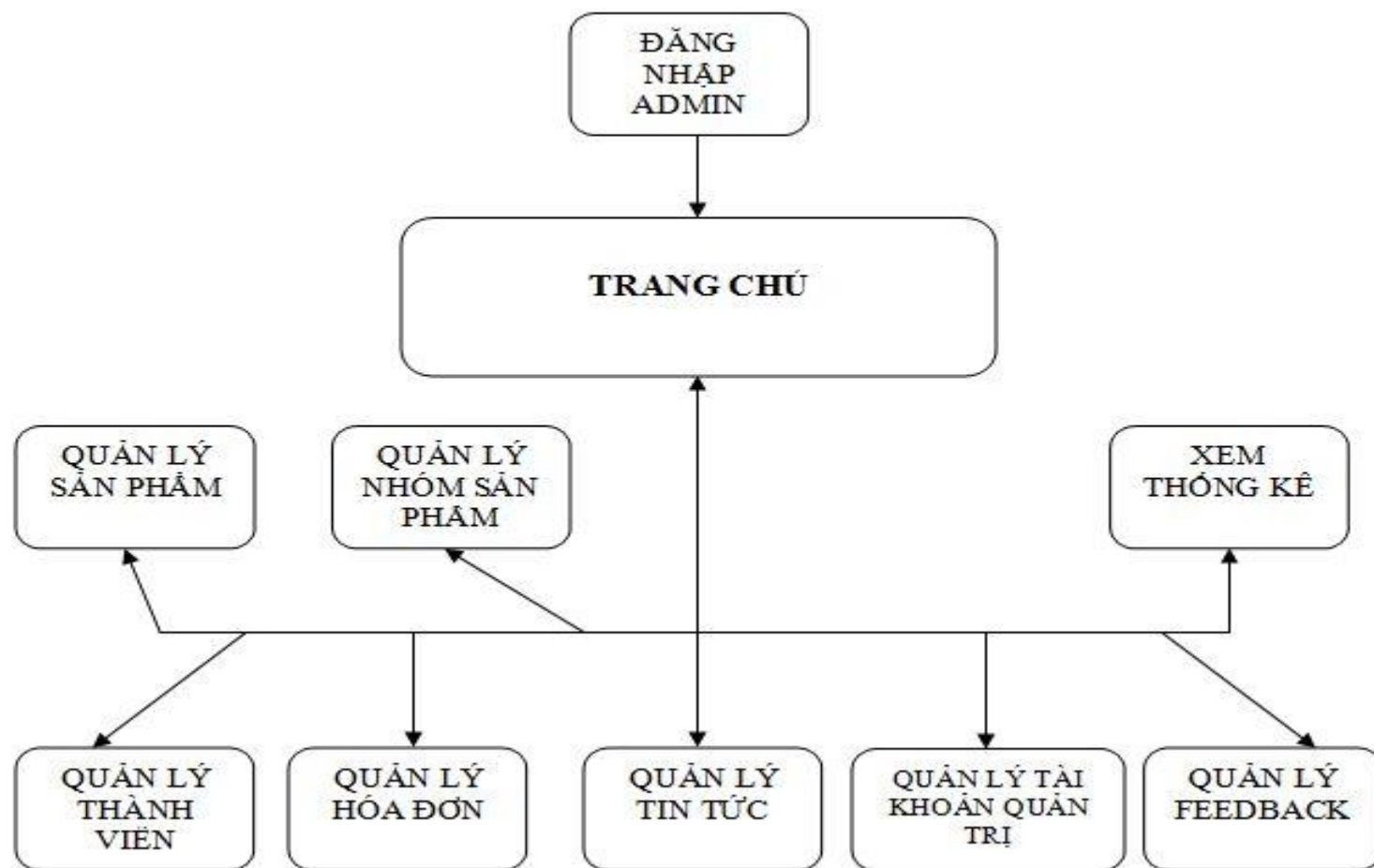
Sitemap

3.3.10. Thành viên :



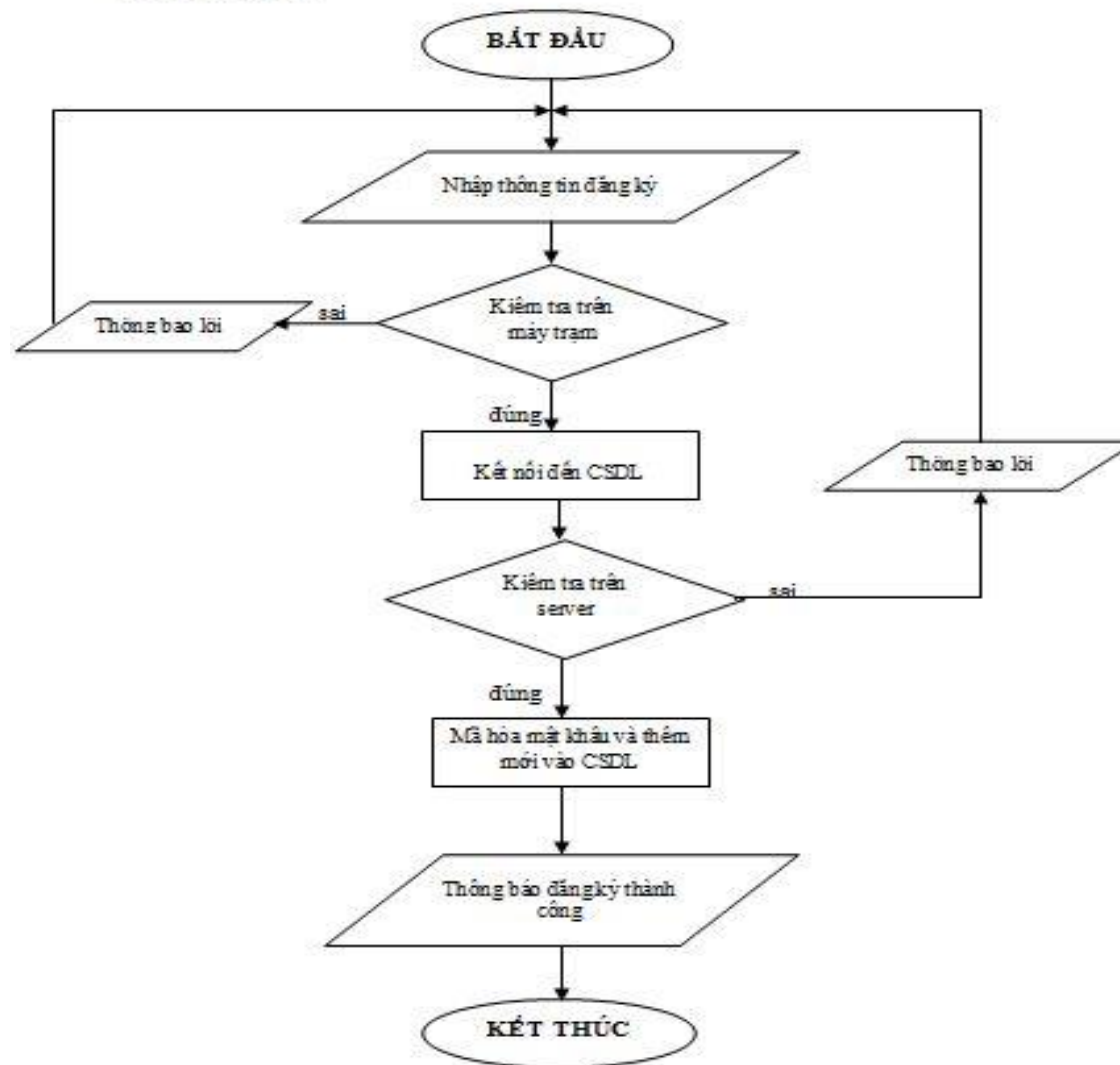
Sitemap

3.3.11. Admin :



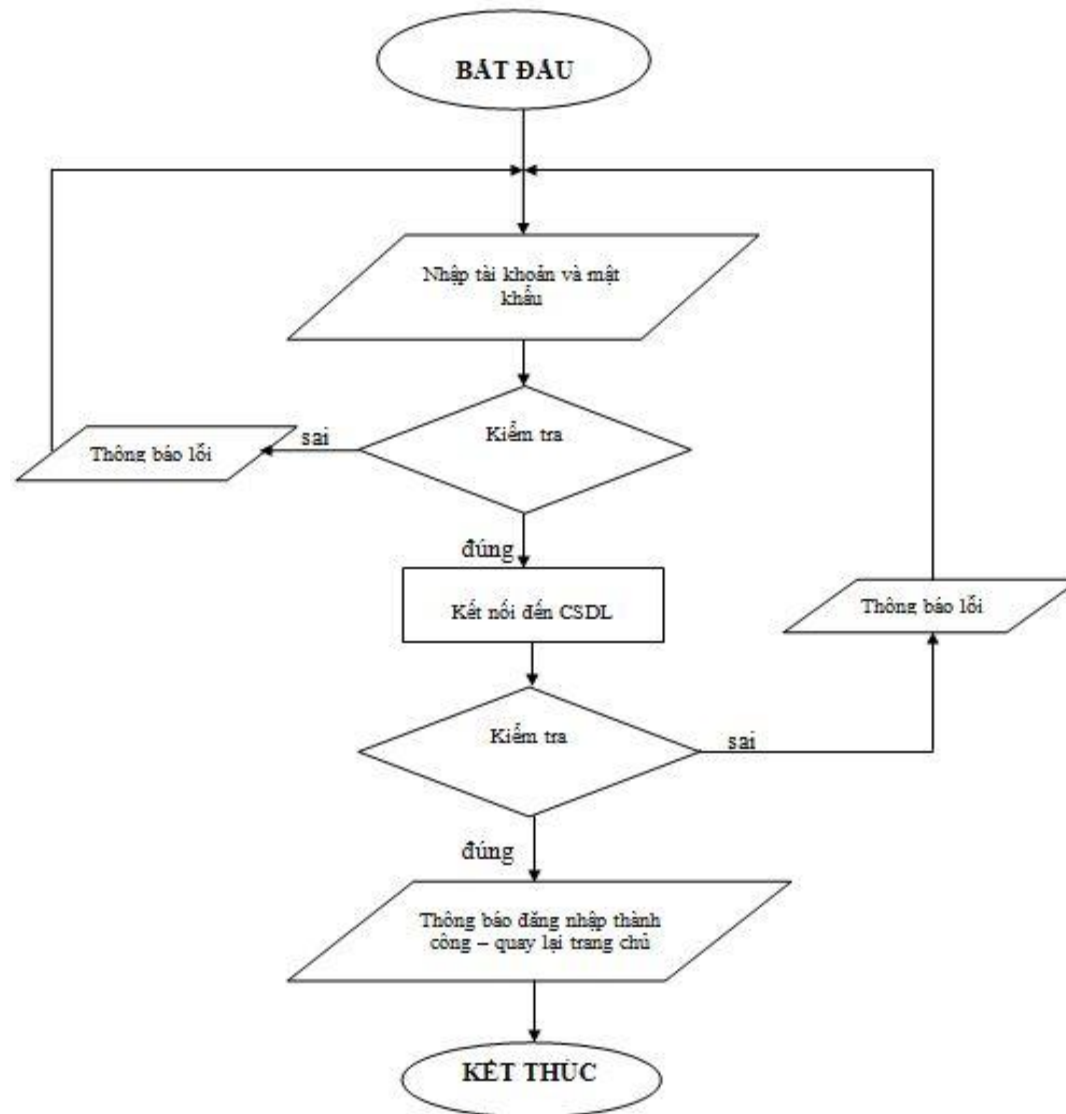
Algorithms

3.4.9. Đăng ký :



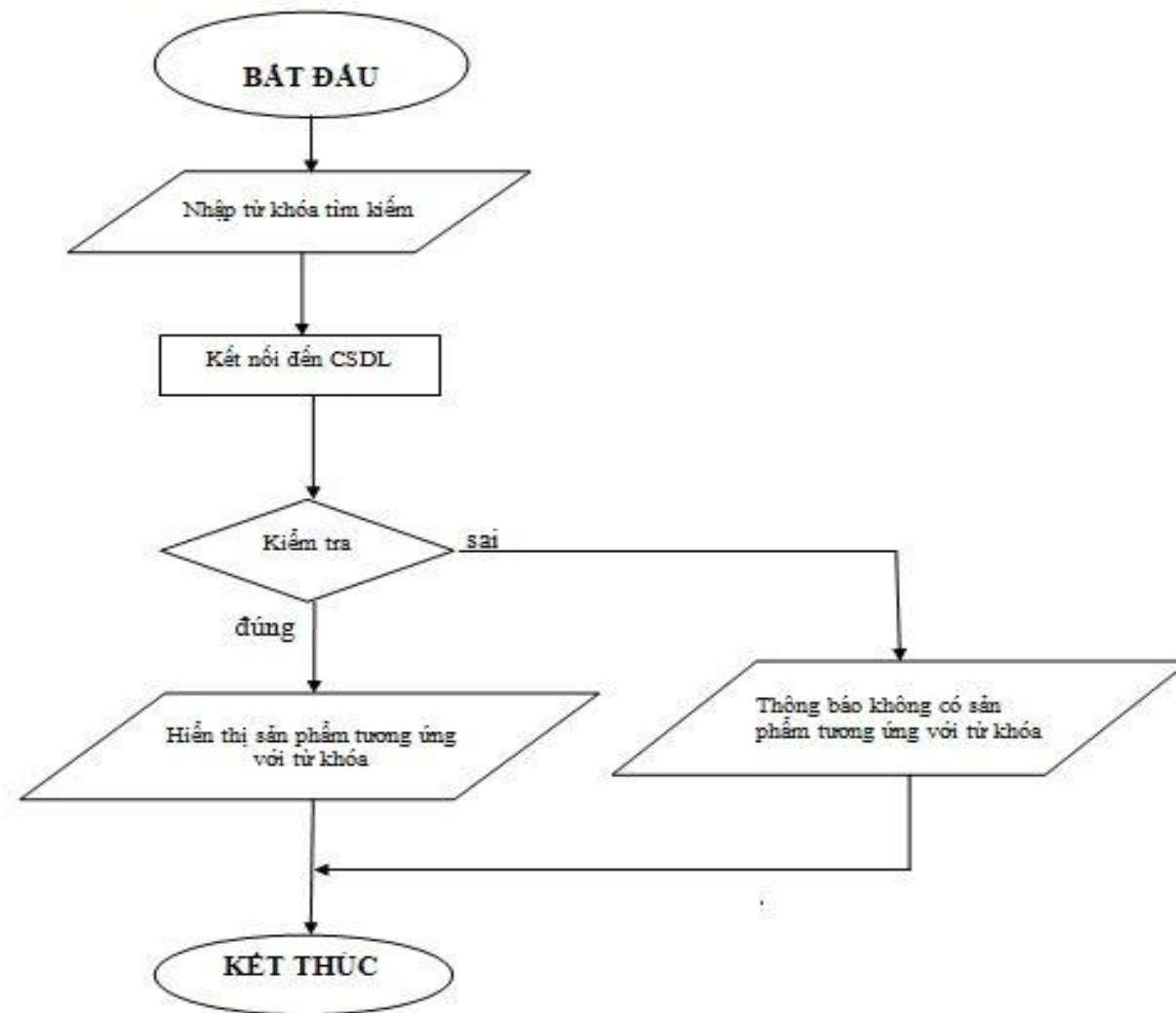
Algorithms

3.4.10. Đăng nhập :



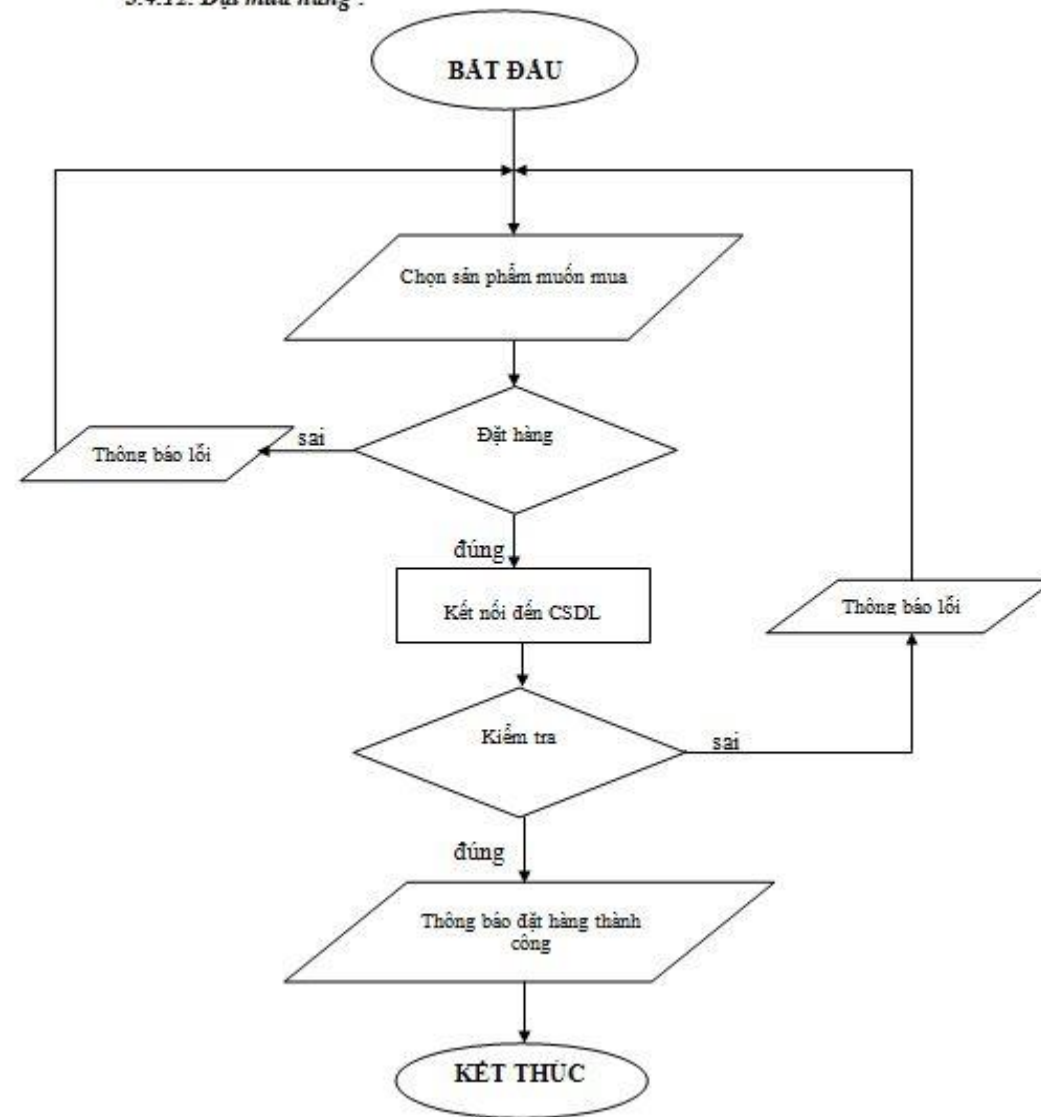
Algorithms

3.4.11. Tìm kiếm :



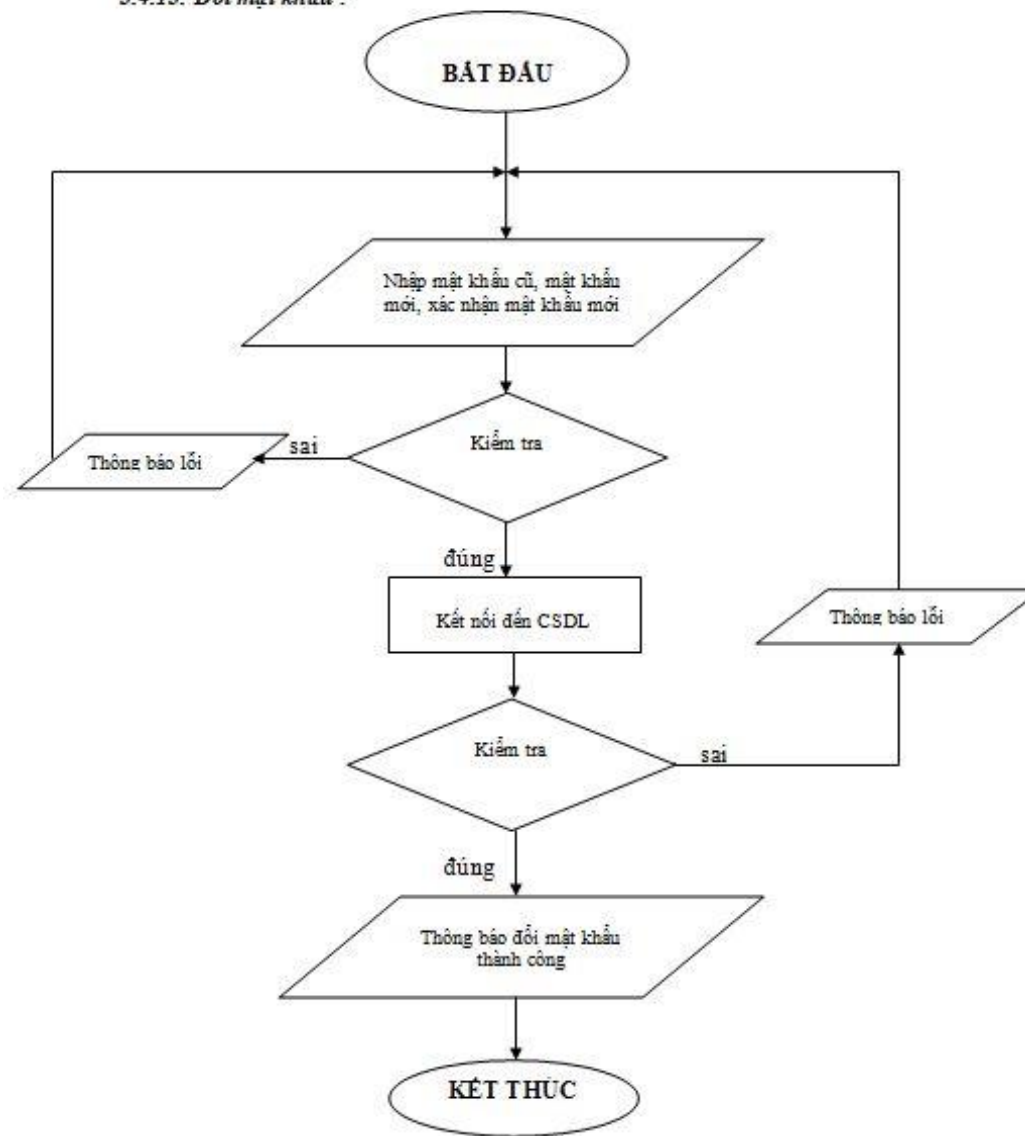
Algorithms

3.4.12. Đặt mua hàng :



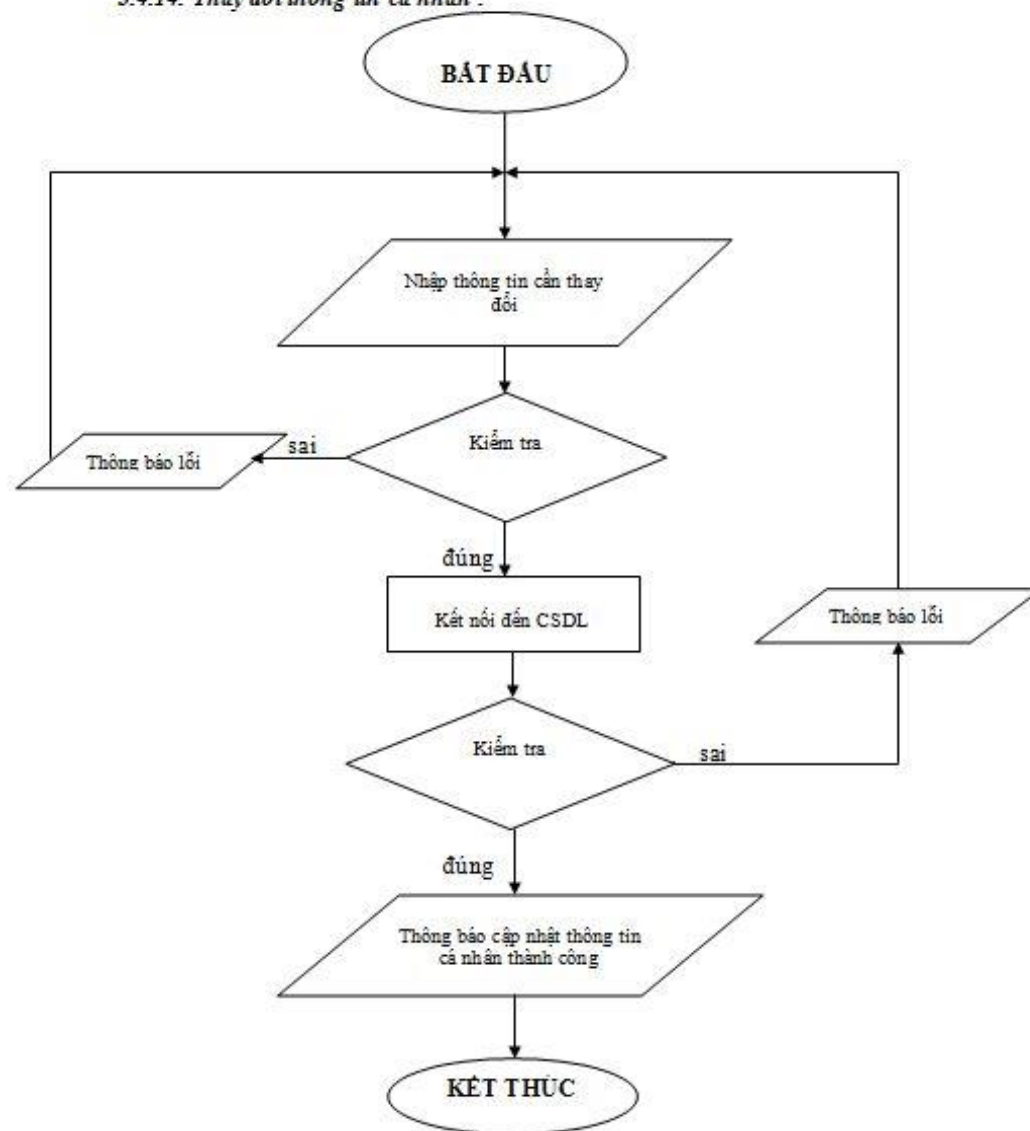
Algorithms

3.4.13. Đổi mật khẩu :



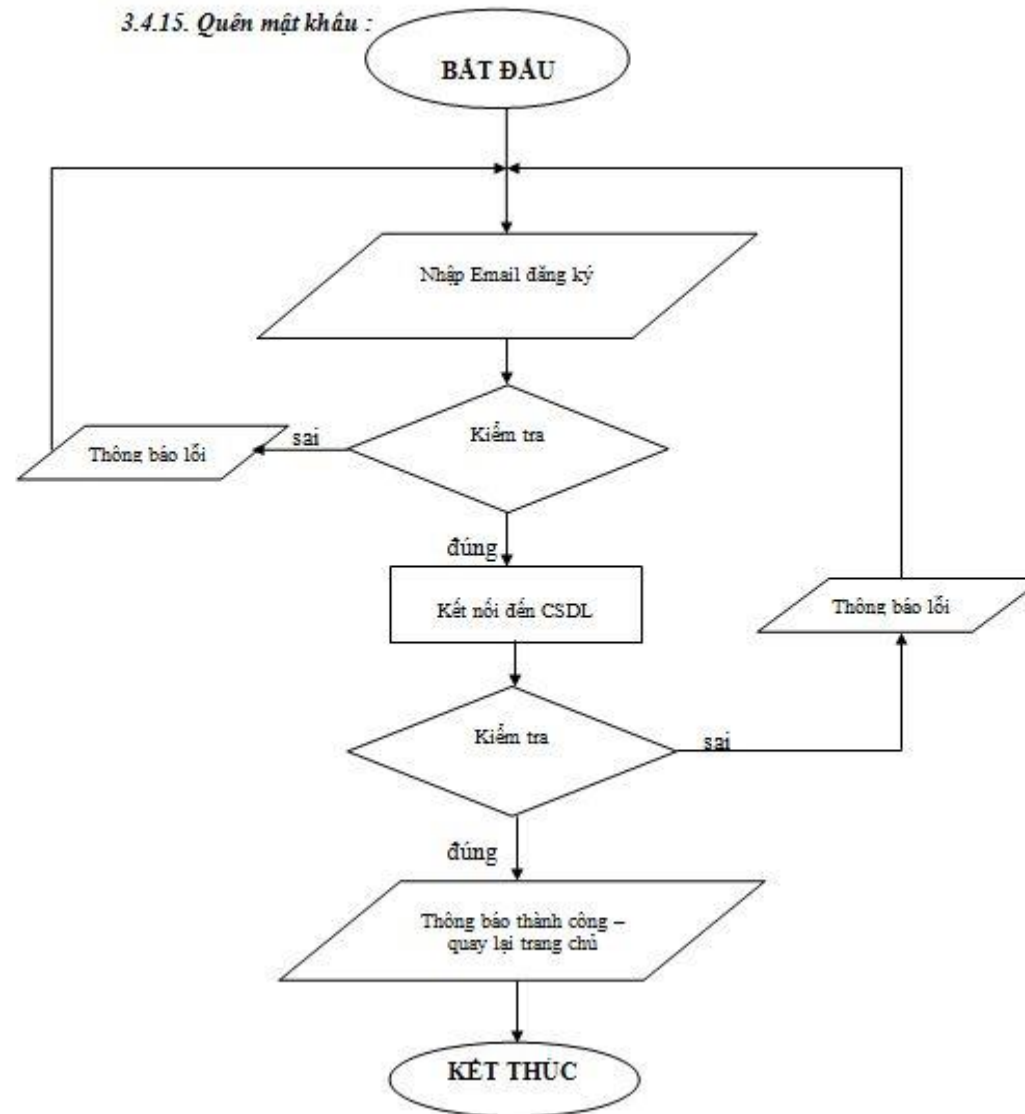
Algorithms

3.4.14. Thay đổi thông tin cá nhân :



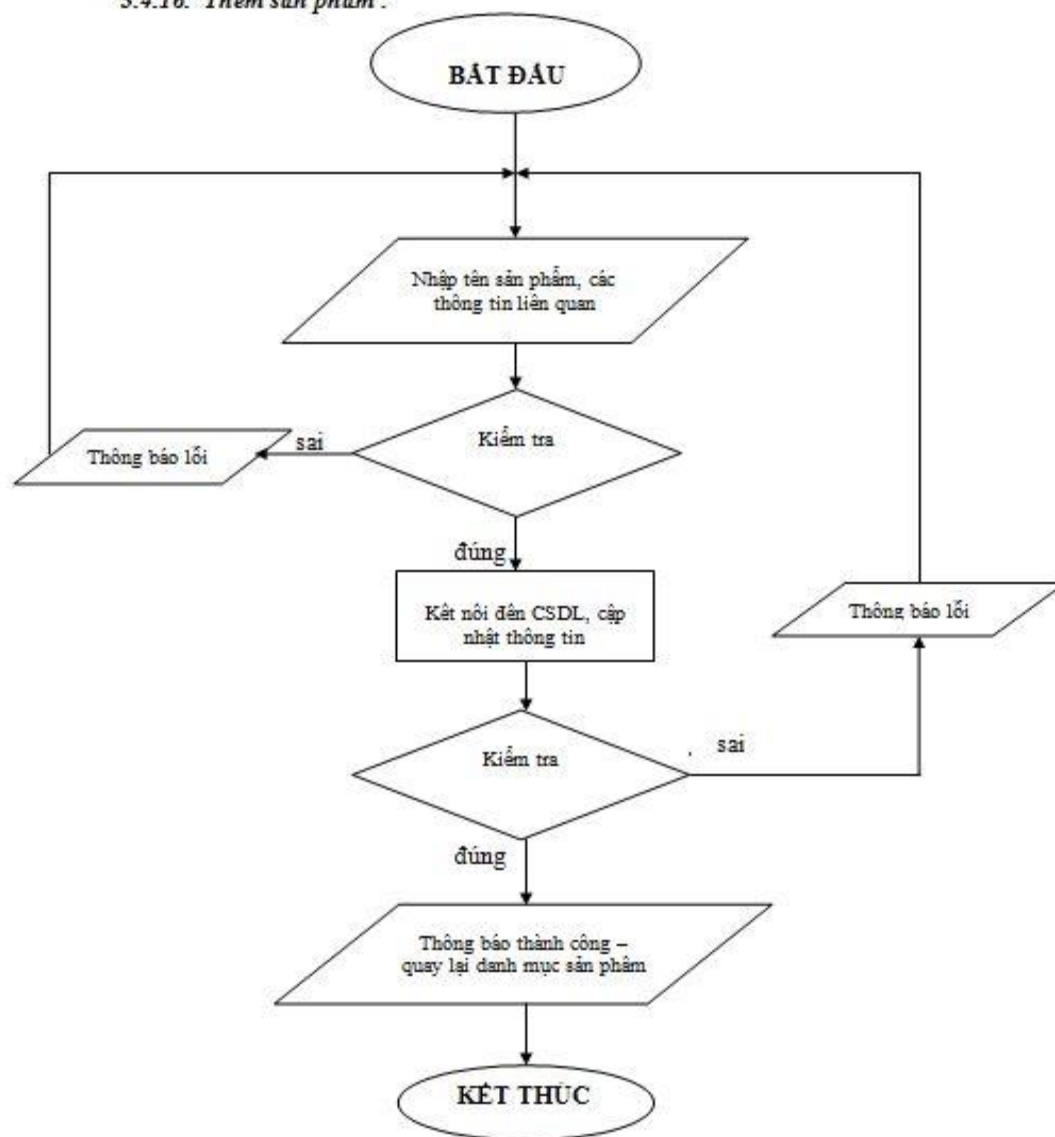
Algorithms

3.4.15. Quên mật khẩu :



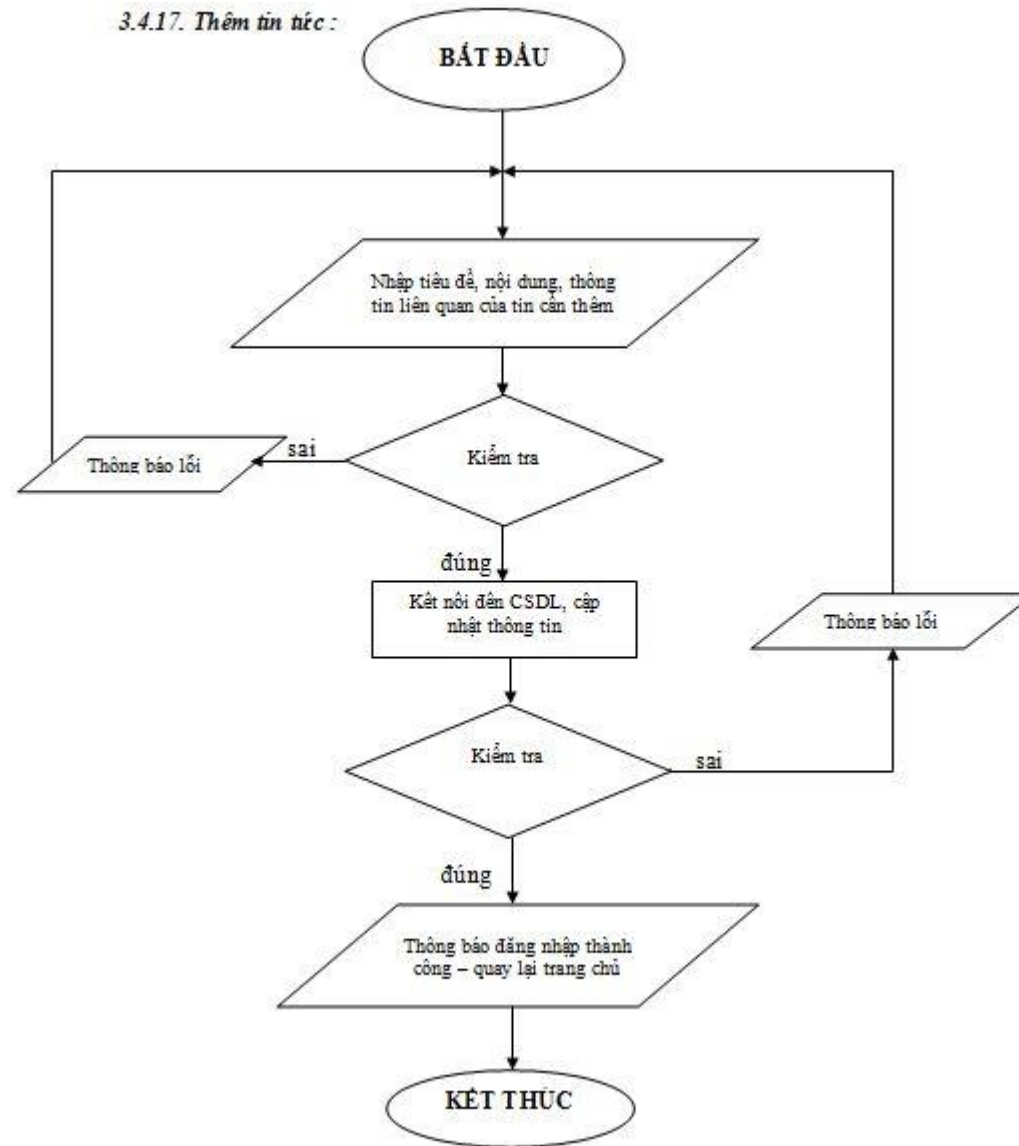
Algorithms

3.4.16. Thêm sản phẩm :



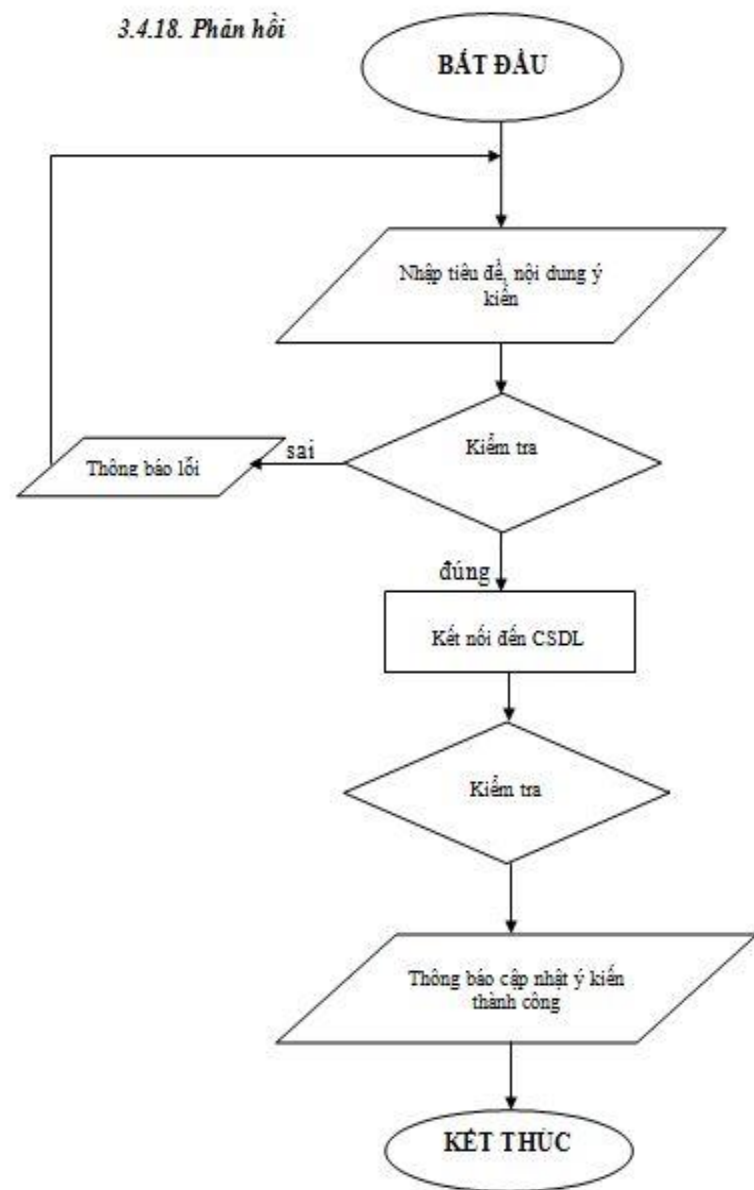
Algorithms

3.4.17. Thêm tin tức :



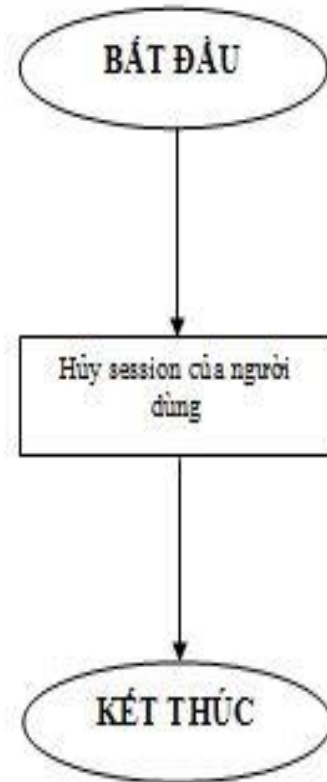
Algorithms

3.4.18. Phản hồi



Algorithms

3.4.19. Thoát



Thank you for watching!

- Tên lớp – Tên nhóm